

Hoàng Công Tuấn

Kinh tế trưởng

Tuan.HoangCong@mbs.com.vn

Hoang Nguyen

Research Analyst

Hoang.NguyenTrong@mbs.com.vn

Kinh tế Việt Nam

- Quý III năm 2021 dự kiến sẽ chứng kiến mức giảm 6,17% GDP so với cùng kỳ năm ngoái, mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP hàng quý. Nông nghiệp, lâm nghiệp và khai thác thủy sản tăng 1,04%, trong khi khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 5,02% và khu vực dịch vụ giảm 9,28%.
- CPI tháng 10 năm 2021 giảm 0,2% so với tháng trước; tăng 1,67% so với tháng 12 năm 2020; và tăng 1,77% so với cùng thời điểm năm trước. Năm 2021, CPI bình quân 10 tháng tăng 1,81% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Trong 10 tháng, lạm phát cơ bản tăng 0,84%.
- Tháng 10/2021 xuất siêu 1,1 tỷ USD; và nhập siêu 10 tháng đầu năm 2021 dự kiến là 1,45 tỷ USD. Cùng thời điểm năm ngoái xuất siêu 19,63 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 22,73 tỷ USD và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm cả đầu thô) xuất siêu 21,28 tỷ USD.
- Nhìn chung, IIP dự đoán tăng 3,3% trong 10 tháng đầu năm 2021 so với cùng thời điểm năm trước (cao hơn tốc độ tăng 2,6% trong cùng kỳ năm 2020). Ngành sản xuất tăng 4,5% (so với 4,1% cùng kỳ năm ngoái), đóng góp 3,99 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung; sản xuất và phân phối điện tăng 4,1%, đóng góp 0,36 điểm phần trăm; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,4%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm; và ngành khai khoáng giảm 7,1%, đóng góp 1,1 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung.
- Tháng 10 năm 2021, vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước dự kiến là 41,7 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6% so với tháng 9 năm 2021. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tăng 1,1% so với cùng kỳ tính đến ngày 20 tháng 10 năm 2021, tuy nhiên vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện vốn đầu tư giảm 4,1%.
- Tỷ giá USD/VND trong tháng 10 không có nhiều biến động. So với cuối tháng 9, tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tăng 270 đồng/USD và hiện giao dịch ở mức 23.425 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.131 đồng/USD, giảm 31 đồng/USD và 22.942 đồng/USD, giảm 20 đồng/USD. Tỷ giá của USD so với VND vẫn ổn định dù đồng USD đang giảm so với một số đồng tiền trong khu vực.

Hoạt động kinh tế

Tăng trưởng kinh tế

Quý III năm 2021 dự kiến sẽ chứng kiến mức giảm 6,17% GDP so với cùng kỳ năm ngoái, mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP hàng quý. Nông nghiệp, lâm nghiệp và khai thác thủy sản tăng 1,04%, trong khi khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 5,02% và khu vực dịch vụ giảm 9,28%. Mức tiêu thụ cuối cùng giảm 2,83% trong quý III năm 2021 so với cùng thời điểm năm trước; tài sản tích lũy tăng 1,61%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 2,51%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 10,75%.

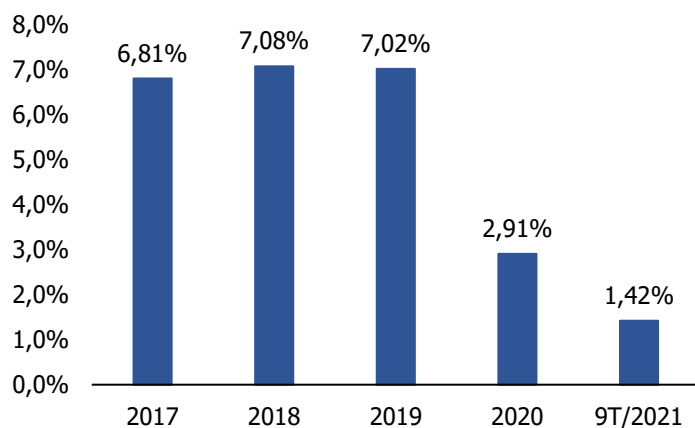
Do sự bùng phát Covid-19, ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và buộc một số khu vực kinh tế lớn phải áp lệnh giãn cách xã hội trong một thời gian dài nhằm ngăn ngừa dịch bệnh, GDP chỉ tăng 1,42% trong chín tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm trước. Trong thời kỳ đại dịch, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng vai trò là trụ cột của nền kinh tế; năng suất lúa tăng, chăn nuôi tăng đều, kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng nông sản vẫn tăng trưởng khá tốt trong chín tháng đầu năm 2021. Khu vực nông nghiệp tăng 3,32%, đóng góp 0,31 điểm phần trăm vào mức tăng chung của nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,3%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 0,66%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm.

Lạm phát

Nguyên nhân chính khiến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2021 giảm 0,2% so với tháng trước và tăng 1,67% so với tháng 12/2020 là do nhiều địa phương nới lỏng khoảng cách xã hội tạo thuận lợi cho lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nhu cầu dự trữ hàng hóa tiêu dùng của người dân giảm, nguồn cung hàng hóa đảm bảo khiến giá lương thực, thực phẩm trong tháng giảm; nhu cầu sử dụng điện, nước sinh hoạt giảm do thời tiết chuyển sang thu và giá thuê nhà tiếp tục giảm để hỗ trợ người dân gặp khó khăn trong đợt dịch bệnh.

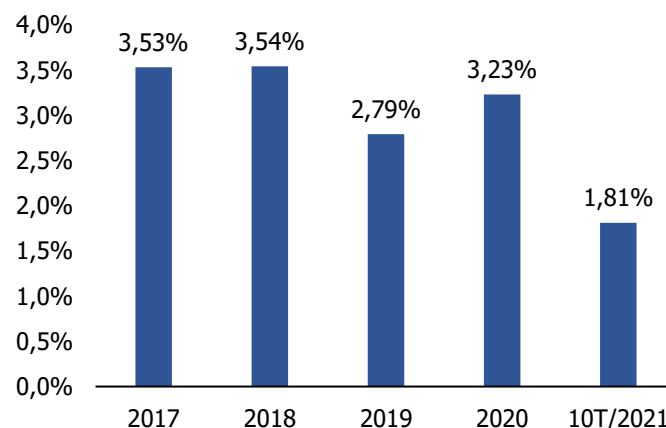
CPI tháng 10 năm 2021 giảm 0,2% so với tháng trước; tăng 1,67% so với tháng 12 năm 2020; và tăng 1,77% so với cùng thời điểm năm trước. Năm 2021, CPI bình quân 10 tháng tăng 1,81% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Trong 10 tháng, lạm phát cơ bản tăng 0,84%.

Tăng trưởng GDP (n/n) của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Lạm phát bình quân 5 năm gần đây của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Hoạt động thương mại

Đại dịch Covid-19 từng bước được kiểm soát, nhiều địa phương thực hiện “Thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” theo Nghị quyết số 128 / NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và nhiều dịch vụ thương mại, vận tải trong nước đã hoạt động trở lại vào tháng 10. Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục làm gián đoạn hoạt động xuất nhập khẩu trong tháng 10, với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa giảm 0,4% so với tháng 9 và tăng 4% so với cùng tháng năm ngoái. Do Việt Nam tiếp tục thực hiện các biện pháp ngăn chặn và quản lý đại dịch Covid-19, du lịch quốc tế chưa mở cửa nên lượng khách nước ngoài đến Việt Nam trong tháng 10 đã giảm 28,8% so với cùng tháng năm ngoái.

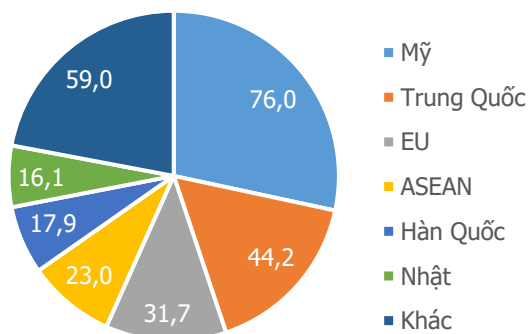
Trong tháng 10 năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 357,9 nghìn tỷ đồng, tăng 18,1% so với tháng trước nhưng giảm 19,5% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 10 tháng đầu năm là 3.720,4 nghìn tỷ VND, giảm 8,6% so với cùng kỳ năm trước nếu loại trừ thành phần giá, tương đương 10,3% (cùng kỳ năm 2020 giảm 4,5%).

Xét theo nhóm hàng xuất khẩu, nhóm chất đốt và khoáng sản trong 10 tháng đầu năm 2021 đạt trị giá 3,03 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm trước. Công nghiệp chế biến đạt 238,81 tỷ USD, tăng 17,3%. Hàng nông, lâm sản đạt 19,2 tỷ USD, tăng 15,1%. Tổng giá trị hàng hóa thủy sản giảm 0,8% xuống còn 6,89 tỷ USD.

Về cơ cấu hàng hóa nhập khẩu 10 tháng năm 2021, nhóm hàng nguyên liệu đầu vào đạt trị giá 252,21 tỷ USD, tăng 28,6% so với năm trước và chiếm 93,6% tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu; nhóm hàng nhiên liệu đạt 128,08 tỷ USD, tăng 35,2% và chiếm 47,5% trong tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu. Lĩnh vực sản phẩm tiêu dùng đạt giá trị 17,17 tỷ USD, tăng 22,5% và đóng góp 6,4%.

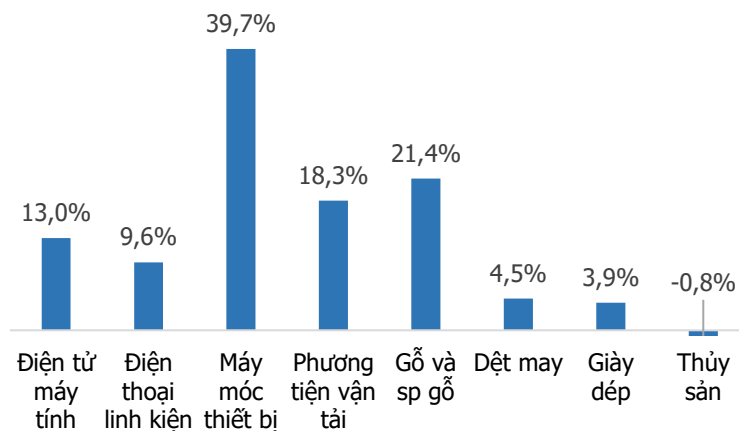
Tháng 9 năm 2021, cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 360 triệu USD; 9 tháng nhập siêu 2,55 tỷ USD; tháng 10/2021 xuất siêu 1,1 tỷ USD; và nhập siêu 10 tháng đầu năm 2021 dự kiến là 1,45 tỷ USD. Cùng thời điểm năm ngoái xuất siêu 19,63 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 22,73 tỷ USD và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm cả đầu thô) xuất siêu 21,28 tỷ USD.

Thị trường xuất khẩu của VN 3Q.2021 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

Tăng trưởng mặt hàng XK chính của VN 10T.2021 (%n/n)



Nguồn: TCTK.

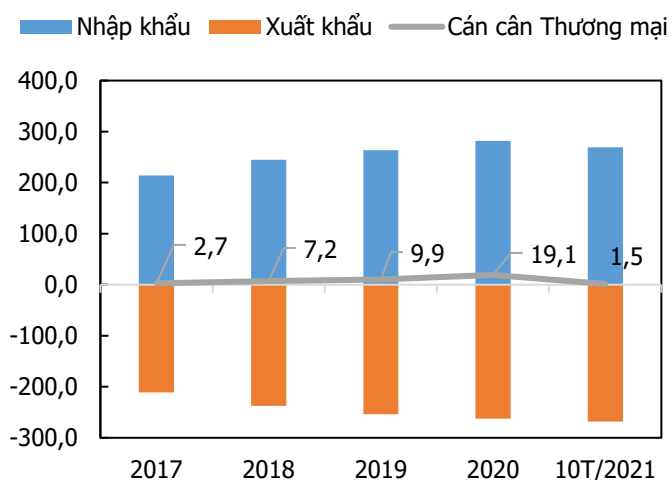
Sản xuất công nghiệp

Khi các hạn chế về khoảng cách xã hội được xóa bỏ vào tháng 10, năng suất công nghiệp tăng vọt, sản xuất và hoạt động kinh tế dần trở lại bình thường. Trong tháng 10 năm 2021, chỉ số sản lượng công nghiệp dự kiến tăng 6,9% so với tháng trước và giảm 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp 10 tháng đầu năm 2021 tăng 3,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Vào tháng 10 năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) dự kiến tăng 6,9% so với tháng trước và giảm 1,6% so với cùng tháng năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm 7,2%, sản xuất chế tạo giảm 1,6%, sản xuất điện và phân phối tăng 2,4%, và cung cấp nước, quản lý chất thải và nước thải tăng 1,5%.

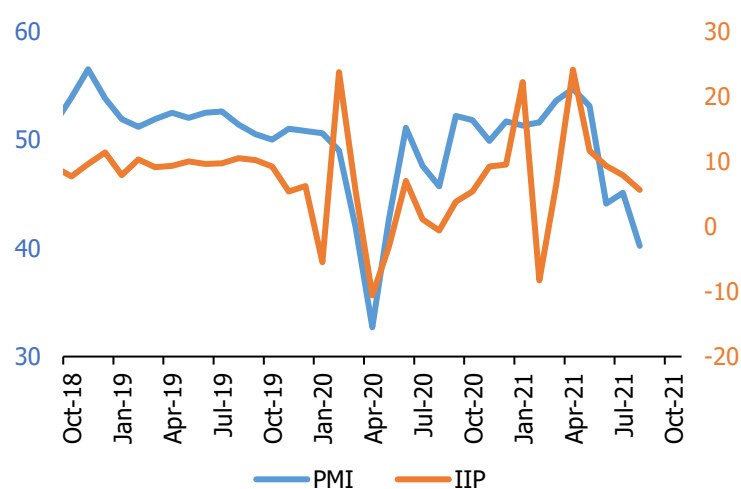
Nhìn chung, IIP dự đoán tăng 3,3% trong 10 tháng đầu năm 2021 so với cùng thời điểm năm trước (cao hơn tốc độ tăng 2,6% trong cùng kỳ năm 2020). Ngành sản xuất tăng 4,5% (so với 4,1% cùng kỳ năm ngoái), đóng góp 3,99 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung; sản xuất và phân phối điện tăng 4,1%, đóng góp 0,36 điểm phần trăm; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,4%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm; và ngành khai khoáng giảm 7,1%, đóng góp 1,1 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung.

Tình hình xuất nhập khẩu của VN 10T.2021 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP (% so với cùng kỳ) của Việt Nam



Nguồn: Bloomberg.

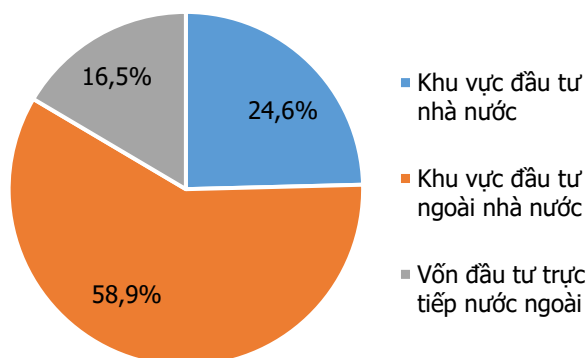
Đầu tư

Các biện pháp giãn cách dần dần được nới lỏng vào tháng 10. Các bộ, ngành, thành phố đang tập trung nỗ lực thực hiện các giải pháp, tháo gỡ rào cản, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, công trình đầu tư công. Tháng 10 năm 2021, vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước dự kiến là 41,7 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6% so với tháng 9 năm 2021. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tăng 1,1% so với cùng kỳ tính đến ngày 20 tháng 10 năm 2021, tuy nhiên vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện vốn đầu tư giảm 4,1%.

Từ đầu năm đến ngày 20/10/2021, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 23,74 tỷ USD, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm 2020. Vốn đăng ký cấp mới gồm 1.375 dự án được cấp phép mới với tổng vốn đăng ký là 13,02 tỷ USD, giảm 34,5% về số dự án và tăng 11,6% về tổng vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký điều chỉnh bao gồm 776 dự án đã cấp phép từ các năm trước được đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm là 7,09 tỷ USD, tăng 24,2%; nhà đầu tư nước ngoài thực hiện 3.063 lượt góp vốn và mua cổ phần,

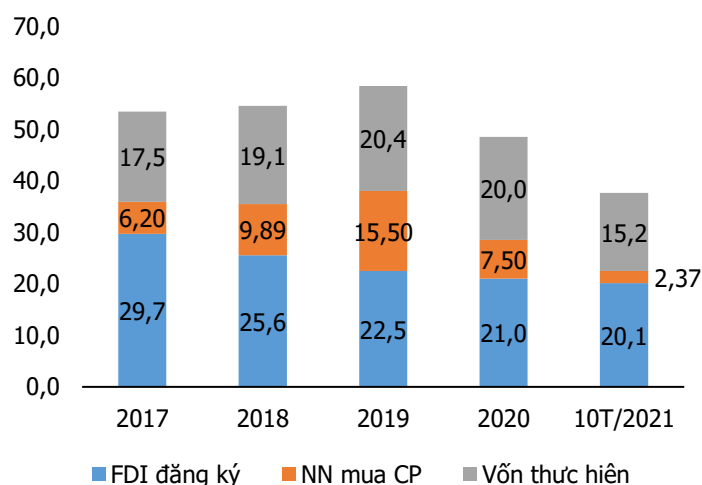
trị giá 3,63 tỷ USD, giảm 40,6%. Tổng cộng có 1.229 lượt nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần dẫn đến việc tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị phần vốn góp là 2,37 tỷ USD và 1.834 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không tăng vốn điều lệ trị giá 1,26 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện trong 10 tháng đầu năm là 15,15 tỷ USD, giảm 4,1% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội 3Q.2021



Nguồn: TCTK.

Tổng nguồn vốn FDI tính đến 20/10/2021 (tỷ USD)



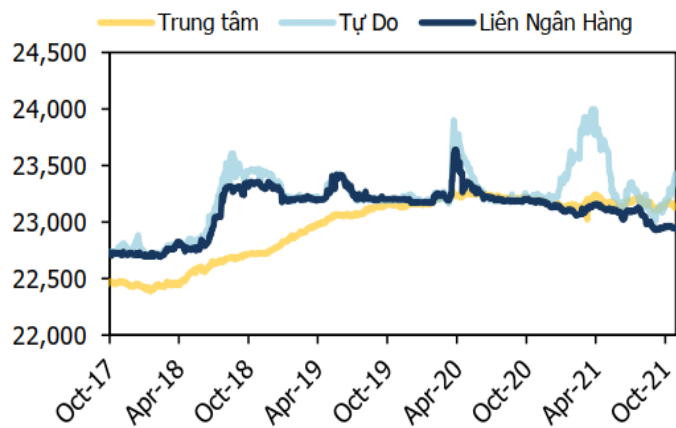
Nguồn: TCTK.

Tỷ giá

Tỷ giá USD/VND trong tháng 10 không có nhiều biến động. So với cuối tháng 9, tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tăng 270 đồng/USD và hiện giao dịch ở mức 23.425 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.131 đồng/USD, giảm 31 đồng/USD và 22.942 đồng/USD, giảm 20 đồng/USD. Tỷ giá của USD so với VND vẫn ổn định dù đồng USD đang giảm so với một số đồng tiền trong khu vực.

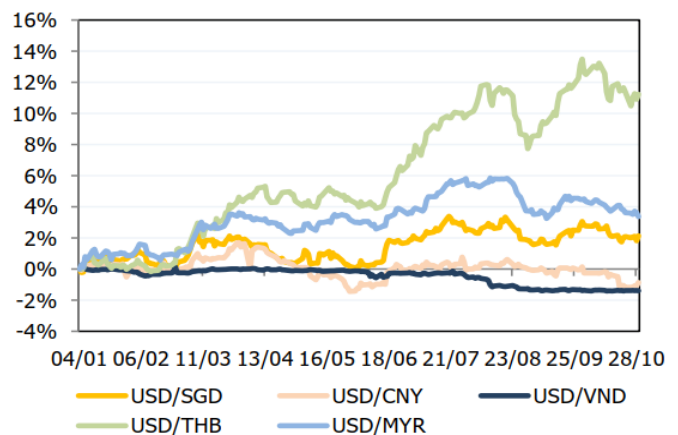
Tháng 10 vừa qua chỉ số DXY index dao động ở 94,1, thị trường tiền tệ tương đối ổn định khi các nhà đầu tư cố gắng dự đoán hướng đi của lãi suất và và biện pháp đối phó với tác động của lạm phát giữa các quốc gia khác nhau. Tỷ giá tuần này phụ thuộc vào nhiều các thông kê kinh tế và các quyết định về chính sách tiền tệ từ những cuộc họp của các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới. Đa số thị trường kỳ vọng rằng Fed sẽ thu hẹp chương trình mua trái phiếu nhưng sẽ giữ nguyên lãi suất hiện tại.

Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Bloomberg.

Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD



Nguồn: Bloomberg.

Các chỉ số kinh tế Việt Nam

Các chỉ tiêu kinh tế	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021F
1. GDP, dân số và thu nhập							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	193,2	205,3	223,8	245,2	262,4	270,0	288
Tăng trưởng GDP thực (%)	6,7	6,2	6,8	7,1	7,0	2,91	6,5
Xuất khẩu hàng hóa (% yoy)	7,9	9,0	21,8	13,2	8,4	6,5	4,8
Nhập khẩu hàng hóa (% yoy)	12,0	5,6	21,9	11,1	6,8	3,6	5,6
Dân số (triệu người)	92,7	93,6	94,6	95,5	96,4	97,7	98,5
GDP/đầu người (USD)	2.086	2.172	2.353	2.551	2.740	2.750	2.900
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,33	2,33	2,2	2,2	2,2	2,9	2,4
2. Chỉ số tài khóa (%GDP)							
Nợ chính phủ	49,2	52,7	51,7	50	49,2	51,5	51
Nợ công	61	63,7	61,4	58,4	56,1	58,7	58
Nợ nước ngoài	42	44,8	48,9	46	45,8	47,0	47
3. Các chỉ số tài chính							
Tỷ giá USD/VND	22.485	22.740	22.690	23.180	23.228	23.115	23.075
Lạm phát (%)	0,6	2,7	3,5	3,5	2,8	3,23	3,5
Tăng trưởng tín dụng (%)	17,1	18,7	18,2	13,9	12,1	11	12
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8	8
Cán cân thương mại (triệu USD)	-3.759	1.602	1.903	6.795	11.100	19.100	15.000
Hàng hóa: Xuất khẩu (triệu USD)	162.017	176.581	215.119	243.483	264.200	267.100	280.000
Hàng hóa: Nhập khẩu (triệu USD)	165.776	174.978	213.215	236.688	253.100	251.000	265.000
Cán cân vãng lai (triệu USD)	-119	5.924	4.676	5.844	5.435	5.266	5.500
Tổng dự trữ ngoại hối (triệu USD)	28.616	36.906	49.497	54.491	79.000	100.000	105.000

Nguồn: MBS tổng hợp và dự phóng.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

KHOẪI NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. Khối Nghiên cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.